| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2023/DS-ST
Ngày 31/5/2023
*V/v: "tranh chấp kiện đòi quyền sở hữu về tài sản".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vi Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Giáp Thị Hiền

2. Bà Cáp Thị Quyên

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Văn Quang - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023, về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: TDP B, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

(có đơn xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1952;

Nơi cư trú: thôn Tr– cũ C, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

(vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:*

Bà và ông Phạm Văn Th có biết nhau từ trước, vào ngày 14/9/2018 bà có cho ông Th vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, hện đến ngày 14/12/2018 ông Th trả cho bà số tiền trên, lãi suất hai bên không có thỏa thuận gì. Mục đích ông Th vay tiền làm gì bà không biết. Sau khi đến hạn bà có đến

gia đình để thông báo và có gặp vợ ông Th đến nhắn hộ cho ông Th, tuy nhiên không gặp ông Th. Ông Th là người viết giấy vay ngày 14/9/2018, số tiền vay viết bằng số là "1.000.000đ" nhưng viết bắng chữ là "mười triệu đồng", lý do do ông Th có viết bằng số bị nhầm, bà khẳng định là ông Th vay bà 10.000.000đ (mười triệu đồng) sự việc này đã được ông Th thừa nhận tại biên bản lấy lời khai của Tòa án. Số tiền trên không liên quan đến vợ ông Th và chồng bà ông Thắng, đây là tiền riêng của bà.

Bà không nhận tiền lãi từ ông Th hay ông Thắng chồng bà không đưa cho bà bất cứ khoản tiền lãi nào từ ông Th gửi cho bà.

Bà đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu giải quyết vụ án nên bà yêu cầu khởi kiện kiện đòi quyền sở hữu là kiện đòi tài sản.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn Th trả bà số tiền vay gốc 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Về lãi suất: Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu ông Th trả 7.800.000đ (bẩy triệu tám trăm nghìn đồng), nay bà không yêu cầu ông Th trả số tiền lãi trên cho bà.

*- Bị đơn là ông Phạm Văn Th trình bày:*

Ông thừa nhận ngày 14/9/2018 ông có vay bà Nguyễn Thị Th số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay là 03 tháng, hẹn đến ngày 14/12/2018 trả bà Th, hai bên có viết giấy vay tiền, mục đích vay chi tiêu cá nhân, có thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 2 % / tháng. Đến thời hạn ông khó khăn nên không trả tiền cho bà Th. Ông đã trả cho bà Th 4.500.000 đồng tiền lãi, số tiền này ông đưa cho ông Nguyễn Ngọc Thắng chồng bà Th, tuy nhiên ông không có yêu cầu gì về số tiền lãi này.

Nay ông đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Th 10.000.000đ, tiền lãi thì ông khó khăn nên không đồng ý trả.

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc Thắng trình bày:* Ông không biết việc vay mượn giữa vợ ông bà Nguyễn Thị Th và ông Phạm Văn Th, ông không cho ông Th vay tiền hay nhận tiền lãi từ ông Th. Số tiền bà Th cho ông Th vay là tiền riêng của bà Th không liên quan đến ông nên ông từ chối tham gia tố tụng trong vụ án.

*- Đại diện VKSND huyện Yên Thế phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết bụ án*: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của BLTTDS.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th. Buộc ông Th phải trả cho bà Th 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngoài ra còn xử lý về tiền án phí và quyền kháng cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến đề nghị của các đương sự.*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Phạm Văn Th có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang là đúng qui định.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với ông Phạm Văn Th, Tòa án đã thụ lý vụ án, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Th đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 thì tranh chấp hợp đồng đã hết thời hiệu nên căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là: "Tranh chấp về quyền sở hữu về tài sản".

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Phạm Văn Th đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên ông Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS, Hội đồng xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là đúng qui định của pháp luật.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th:

Do có quen biết, ngày 14 tháng 9 năm 2018, bà Nguyễn Thị Th có cho ông Phạm Văn Th vay 10.000.000 đồng, hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền mặt, số tiền vay 1.000.000 đồng, bằng chữ: mười triệu đồng chẵn, thời hạn vay 3 tháng, người vay ký ghi rõ họ tên. Ông Th là người viết giấy vay, lý do ông Th viết số tiền vay 1.000.000 đồng do có sự sai sót, số tiền vay bằng chữ thì đúng là mười triệu đồng. Phía bị đơn ông Phạm Văn Th thừa nhận có vay bà Nguyễn Thị Th số tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng) theo giấy vay ngày 14 tháng 9 năm 2018. Khi đến hạn do điều kiện khó khăn nên ông Th chưa thanh toán trả cho bà Th số tiền vay trên. Do vậy đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do yêu cầu của bà Th là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu của bà Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tiền lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án bà bà Th có đơn xin rút phần yêu cầu đòi tiền lãi là 7.800.000 đồng, ông Th không yêu cầu xem xét số tiền 4.500.000đ tiền lãi ông đưa cho ông Thắng trả cho bà Th. nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về các vấn đề khác: Mặc dù bà Nguyễn Thị Th đã rút yêu cầu về tiền lãi, bị đơn ông Th không yêu cầu xem xét về số tiền lãi 4.500.000 đồng ông đưa cho ông Thắng để đưa cho bà Th. Tòa án đã tống đạt quyết định cung cấp chứng cứ cho các bên đương sự, ông Th không đưa ra được tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành đối chất giữa các bên đương sự, tuy nhiên ông Th, ông Th1 đều vắng mặt không đối chất được.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Th được chấp nhận, tuy nhiên ông Th là người cao tuổi và thương binh nên ông Th được miễn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 105, 166 của Bộ luật dân sự;

Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th.

Buộc ông Phạm Văn Th thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo giấy vay ngày 14 tháng 9 năm 2018.

Đình chỉ đối với yêu cầu đòi số tiền lãi suất là 7.800.000đ của bà Th.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền chậm trả ở thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn Th được miễn tiền phí dân sự sơ thẩm

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- CCTHA huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vi Thị Hương Giang**